



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV. # _____

VEWL. # _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MANH THAN
Last Middle First

Current Address: 81 YEN BAY NOI DAL, DA NANG

Date of Birth 10/10/1927 Place of Birth: Nam Dinh

Previous Occupation (before 1975) L. Colonel & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-1975 To 04-1987
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI DAU	1929	wife
NGUYEN THI KIM KHANH	1961	daughter
NGUYEN THI THANH NGA	1966	daughter
NGUYEN DINH THUC	1969	son
NGUYEN THI KIM CHI	1972	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Mã số 001-QLTƯ, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

(ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ)

Đoàn khai thác tài sản công thuộc tỉnh
Đã ký - gửi, số 2, năm 1977
ngày 2/10/77



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]

ĐINH VĂN TÍN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số: 558/QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 9 tháng 5 năm 1987

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số 240/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội Vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I: Ra lệnh phóng thích

— Họ và tên Nguyễn Văn Thanh
— Ngày, tháng, năm sinh 1927
— Sinh quán Hải Nam Ninh
— Trú quán 43/1 Hoàng Văn Thụ — Đà Nẵng
— Cam tột Trung tá — hăng phòng thanh tra
— Bị bắt ngày 26-3-1975

ĐIỀU II: Dương sự được tha về 43/1 Hoàng Văn Thụ — Đà Nẵng

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét về quyền công dân, nếu đã thực sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III: Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và dương sự có tên nêu trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

NƠI NHẬN

- Công an QN — ĐN
- Trại cải tạo

(đề thi hành)

- Dương sự đề trình với UBND và C.A.Xã, Phường nơi cư trú biết.
- Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng



TRƯỞNG THỦ KÝ

TRẦN CÔNG CHUÂN

Toronto Aug 10th 1988 -

kins' gỏi Hoi gia đình tư nhân chính trị -

Tôi xin tự giới thiệu tôi tên là :

Nguyễn Thị Thanh Hương địa chỉ của tôi
295 Dufferin St # 607, Toronto (ont) M6K 3G2-V ^{CANADA}
Ba tôi là tư nhân chính trị tại Việt Nam
Nay ba tôi gỏi đỏi này từ VN sang nhờ
tôi gỏi xin tự nạn chính trị tại Hoa Kỳ - Thật
ra về vấn đề này tôi rất là mệt mỏi vậy
tôi gỏi kèm đỏi và gây từ của ba tôi nên
cần bổ khuyết gì, xin hỏi vui lòng cho
tôi biết để tôi liên lạc với ba tôi ở VN
để bổ túc thêm - Tên bà tôi là Nguyễn Mạnh
Tham, cấp bậc, Trung Tá Trưởng Phòng Thanh Tra.
Thanh thật cảm ơn Hoi.

Tôi

Nguyễn Thanh Hương

Questionnaire for ex political prisoners in Viet Nam

1 Basic informations on applicant in Viet Nam

1. THAM NGUYEN MANH
2. 10.11.1924 NAM DINH North Viet Nam
3. JG (inspection general) of 2nd Infantry Division
4. Lieutenant Colonel
5. 147/300292
6. March 26 1975
7. April 20 1987
8. March 09 1987 N° 558/QĐ/TT
- April 20 1987 N° 87/HS

9 THANH HUONG NGUYEN THI

10 - THAM NGUYEN MANH

81 YEN BAY NOI DAI DANANG VIET NAM

1. List of full name, date and place of birth of ex political prisoners immediate family and father, mother

a/ Relatives to accompany with ex political prisoners to be consisted for US country

NAME	Date of birth	Place of birth	Sex	Married or single	Relationship
DAU NGUYEN THI	30.5.1929	NAM DINH	F	M.	WIFE
KIM KHANH NGUYEN THI	5.10.1961	DANANG	F	S	daughter
THANH NGHA NGUYEN THI	3.2.1966	DANANG	F	S	daughter
THUC NGUYEN DINH	10.4.1969	DANANG	M	S	son
KIM CHI NGUYEN THI	18.7.1972	DANANG	F	S	daughter

1/ Complete family listing (living, dead) of ex political prisoners

	Name	Address	living or dead
Father	NGOAN NGUYEN BINH		dead
Mother	NGUYET NGUYEN THI	Saigon	living
Brother	HUONG NGUYEN TRONG		dead
Brother	QUY NGUYEN BINH	Saigon	living
Sister	KIM THOA NGUYEN THI	Saigon	living
Son	HOANG NGUYEN MANH	HUE	living
Daughter	THANH TUY NGUYEN THI	DANANG	living

2/ Relative outside of Viet Nam

Name	Relationship	Address
KIM NGÂN NGUYEN THI	Daughter	N° 23 Rue Philips Labesgue Apt 195 3 ^e étage 80.000 Amiens FRANCE
THANH HUONG NGUYEN THI	Daughter	N° 245 Dufferin St Apt 607 M4G 3G2 Toronto CANADA
NGHIA NGUYEN TRONG	Son	N° 119 Jameson Ave #514 M6K 2X9 Toronto CANADA
TIHUAN NGUYEN DINH	Son	- idem -

3/ Have you submitted the application for family reunification until now these application have
No

4/ Comment remarks

5/ Please listing here all documents attached to the questionnaire

Release certificate photocopy

Damang June 27 1988

To : The Director of the ODP office
127 Sathorn Tairoad Bangkok 10120
Thailand

From : Nguyễn mạnh Thìn
81 yên hay nói đại táng Việt Nam

Subject : Request for letter of introduction

Dear Sir

I, the undersigned : NGUYEN MANH THAM
former Lieutenant Colonel of the Armed Forces
Viet Nam (see questionnaire attached), respectfully
requested that a letter of Introduction be given
to me and my relatives

Nowadays, I have no chance to submit my
questionnaire to your office because I just
released from the re-education camp TIEN LANG
Quang Nam, Viet Nam. I hope that you and your
office will understand my forementioned case.
So, I request your assistance in the above matter
very deeply for my case and my relatives in the
attached questionnaire

Your generous consideration and approval
in the above matter will be very appreciated

Respectfully yours



From: Nguyen Thanh Huong



To: Hội gia đình tư nhân chính trị
P.O Box 5435, Arlington,
Va 222050635.

U.S.A.

CONTROL

 Card
 0 Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 DP/Date
 Membership; Letter

4/25